

CÔNG TY CỔ PHẦN TÂN CẢNG QUY NHƠN
Số 03 Nguyễn Dữ, P. Hải Cảng, Tp. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định
Điện thoại: 0256.3893888 Fax: 0256.3893888
Website: www.quynhonnewport.vn

TÀI LIỆU

HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024



Bình Định, tháng 4/2024

MỤC TÀI LIỆU

TT	Nội dung	Trang
1	Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông	1
2	Dự thảo Quy chế làm việc tại cuộc họp	2
3	Tờ trình về việc thông qua danh sách Đoàn Chủ tịch, Thư ký và Ban kiểm phiếu tại cuộc họp	5
4	Báo cáo của Hội đồng quản trị về các hoạt động của Hội đồng quản trị và kế hoạch kinh doanh năm 2024	6
5	Báo cáo về các hoạt động của Ban Kiểm soát và kết quả kinh doanh năm 2023 của Công ty	9
6	Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024	13
7	Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán	14
8	Tờ trình về việc phê duyệt phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 và thù lao HĐQT, BKS năm 2024	41
9	Phiếu biểu quyết	42
10	Dự thảo Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024	43
11	Dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024	46

CHƯƠNG TRÌNH
HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN TÂN CẢNG QUY NHƠN

Thời gian họp: Từ 07h15 đến 10h00 ngày 23 tháng 4 năm 2024

Địa điểm: Tầng 8, Khách sạn Sài Gòn Quy Nhơn

Thời gian	Nội dung	Thực hiện
07h15-07h45	- Đón tiếp đại biểu, cổ đông - Kiểm tra tư cách cổ đông, phát tài liệu, lập danh sách các cổ đông đăng ký tham dự họp	Ban tổ chức
07h45-08h00	- Ổn định tổ chức - Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự họp - Chào cờ, tuyên bố lý do và giới thiệu thành phần tham dự - Phát biểu khai mạc cuộc họp	Ban tổ chức Ban KTrTCCĐ Ban tổ chức Chủ tịch HĐQT
08h00-08h10	- Thông qua Chương trình, Quy chế làm việc, danh sách Đoàn Chủ tịch, Tổ Thư ký và Ban kiểm phiếu tại cuộc họp - Đại hội cho ý kiến biểu quyết thông qua	Thành viên HĐQT
08h10-08h20	- Báo cáo về các hoạt động của Hội đồng quản trị và kế hoạch kinh doanh năm 2024 của Công ty	Thành viên HĐQT
08h20-08h30	- Báo cáo về các hoạt động của Ban Kiểm soát và kết quả kinh doanh năm 2023 của Công ty; - Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024	Trưởng BKS
08h30-08h40	- Báo cáo tài chính năm 2023; - Tờ trình về phương án phân phối lợi nhuận năm 2023; thù lao HĐQT và BKS năm 2024	Giám đốc
08h40-09h00	- Đại hội thảo luận - Biểu quyết thông qua từng vấn đề bằng Phiếu biểu quyết	Đoàn chủ tịch Cổ đông
09h00-09h40	- Đại hội nghỉ giải lao	Ban tổ chức
09h40-09h50	- Báo cáo kết quả kiểm phiếu biểu quyết các nội dung thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông	Ban kiểm phiếu
09h50-10h00	- Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông - Bế mạc cuộc họp.	Thư ký Chủ tịch HĐQT

BAN TỔ CHỨC

DỰ THẢO

Bình Định, ngày 23 tháng 4 năm 2024

**QUY CHẾ LÀM VIỆC
TẠI CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN TÂN CẢNG QUY NHƠN**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Tân cảng Quy Nhơn.

Ban Tổ chức cuộc họp kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Quy chế làm việc tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 như sau:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức và điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 (gọi tắt là Đại hội) của Công ty Cổ phần Tân cảng Quy Nhơn.

Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của cổ đông, đại diện cổ đông và các bên tham dự cuộc họp, điều kiện, thể thức tiến hành cuộc họp và biểu quyết thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

Cổ đông, đại diện cổ đông và các bên tham gia cuộc họp có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

Điều 2. Điều kiện tiến hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số Cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của các Cổ đông tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

Các Cổ đông Công ty có tên trong danh sách chốt ngày 22/3/2024 của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 - Công ty Cổ phần Tân cảng Quy Nhơn.

Mỗi Cổ đông hoặc Người đại diện theo ủy quyền khi tới tham dự cuộc họp nhận Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết có Mã số cổ đông, tổng số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện sở hữu có quyền biểu quyết.

Các Cổ đông đến dự họp muộn hơn thời gian quy định có quyền đăng ký tham dự họp và tham gia biểu quyết nhưng hiệu lực các kết quả biểu quyết trước đó không bị ảnh hưởng.

Trong thời gian diễn ra cuộc họp, các Cổ đông phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Chủ tọa cuộc họp, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự.

Cổ đông, Người đại diện theo ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế làm việc tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Đoàn Chủ tịch Đại hội đồng cổ đông

Chủ trì và điều hành các hoạt động của cuộc họp theo chương trình đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Trình Đại hội đồng cổ đông các Báo cáo và Tờ trình tại cuộc họp.

Hướng dẫn Đại hội đồng cổ đông thảo luận.

Trả lời những vấn đề do Đại hội đồng cổ đông yêu cầu.

Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

Tiến hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ, có trật tự và phản ánh được mong muốn của đa số Cổ đông và Người đại diện theo ủy quyền tham dự.

Điều 5. Trách nhiệm của Tổ Thư ký

Tổ Thư ký ghi chép đầy đủ và trung thực các nội dung của cuộc họp.

Lập và thông qua Đại hội đồng cổ đông Biên bản cuộc họp.

Hỗ trợ Chủ tọa công bố các văn bản, kết luận hoặc gửi thông báo của Chủ tọa cuộc họp đến các Cổ đông khi được yêu cầu.

Điều 6. Trách nhiệm của Ban Kiểm tra Tư cách Cổ đông và Ban Kiểm phiếu

Ban Kiểm tra tư cách cổ đông do Hội đồng quản trị quyết định thành lập. Ban Kiểm tra tư cách Cổ đông có nhiệm vụ kiểm tra tư cách Cổ đông tham dự họp và báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả thẩm tra tư cách Cổ đông.

Ban Kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông thông qua. Ban Kiểm phiếu có các nhiệm vụ sau đây:

- Ghi nhận kết quả biểu quyết của Cổ đông đối với các vấn đề được lấy ý kiến thông qua tại cuộc họp;

- Tổng hợp và báo cáo kết quả biểu quyết từng vấn đề, công bố cho Đại hội đồng cổ đông.

Điều 7. Phát biểu ý kiến trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

Cổ đông khi phát biểu hoặc tranh luận thì giơ Thẻ biểu quyết hoặc giơ tay. Để thuận tiện việc ghi vào biên bản, khi được mời phát biểu thì Cổ đông giới thiệu tên và mã số cổ đông. Nội dung ý kiến cần ngắn gọn, tránh trùng lặp.

Điều 8. Biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Nguyên tắc biểu quyết:

- Cổ đông biểu quyết các vấn đề tại cuộc họp bằng Phiếu biểu quyết hoặc Thẻ biểu quyết tùy theo vấn đề được quy định tại Khoản 2 của Điều này.

- Cổ đông, Người đại diện theo ủy quyền tham dự cuộc họp đều có quyền biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông, quyền biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện sở hữu.

- Mỗi cổ đông được cấp 01 Thẻ Biểu quyết và 01 Phiếu biểu quyết trong đó ghi tên cổ đông, đại diện được ủy quyền, số cổ phần có quyền biểu quyết (tổng số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện sở hữu) của cổ đông và có đóng dấu treo của Công ty Cổ phần Tân Cảng Quy Nhơn.

2. Cách thức biểu quyết:

- **Biểu quyết bằng cách giơ Thẻ biểu quyết:** Đối với những vấn đề mang tính chất thủ tục như: Thông qua Chương trình, Quy chế làm việc tại cuộc họp; Thông qua nhân sự Đoàn chủ tịch, Thư ký đại hội, Ban Kiểm phiếu; Thông qua quy chế bầu cử; Thông qua Biên bản cuộc họp, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các cổ đông tham dự họp biểu quyết bằng cách giơ Thẻ biểu quyết (khi được Chủ tọa hỏi ý kiến: Tán thành hay Không tán thành); những cổ đông không giơ Thẻ biểu quyết được xem như không có ý kiến về vấn đề cần biểu quyết.

- **Biểu quyết bằng cách ghi Phiếu biểu quyết:** Phiếu biểu quyết được sử dụng khi các cổ đông biểu quyết thông qua các báo cáo, tờ trình tại cuộc họp. Cổ đông thực hiện biểu quyết như sau:

+ Cổ đông hoặc Người đại diện được ủy quyền thực hiện việc biểu quyết để **Tán thành**, hoặc **Không tán thành**, hoặc **Không có ý kiến** một vấn đề bằng cách Cổ đông đánh dấu “X” vào ô tương ứng trong Phiếu biểu quyết theo trình tự: “Tán thành”, “Không tán thành” và “Không có ý kiến”. Sau khi biểu quyết hết các nội dung, Cổ đông biểu quyết ký tên vào Phiếu biểu quyết và bỏ vào thùng phiếu, Ban Kiểm phiếu thu hồi Phiếu biểu quyết của Cổ đông để thống kê kết quả.

+ Trường hợp thay đổi ý kiến, cổ đông ký nháy bên cạnh ô lấy ý kiến lựa chọn cuối cùng để tránh giả mạo.

– **Phiếu biểu quyết không hợp lệ là các phiếu:**

+ Phiếu biểu quyết không do Công ty Cổ phần Tân cảng Quy Nhơn phát hành và không có dấu treo của Công ty;

+ Phiếu để trống mọi ô vuông lấy ý kiến hoặc điền vào nhiều hơn một ô vuông lấy ý kiến.

+ Phiếu sửa chữa, gạch xóa hoặc điền vào nhiều hơn một ô vuông lấy ý kiến mà không có chữ ký nháy của cổ đông bên cạnh ô vuông được đánh dấu.

+ Phiếu không có chữ ký của Cổ đông.

– **Mỗi cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu ứng với một quyền biểu quyết.**

3. Điều kiện thông qua Đại hội đồng cổ đông:

Các vấn đề tại cuộc họp lần này được thông qua nếu được số cổ đông đại diện trên **50%** tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành.

Điều 9. Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông

Tất cả nội dung tại cuộc họp phải được Thư ký ghi thành biên bản. Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi bế mạc cuộc họp.

Điều 10. Hiệu lực thi hành

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

BAN TỔ CHỨC CUỘC HỌP

Số: 28/TTr-HĐQT

Bình Định, ngày 07 tháng 3 năm 2024

TỜ TRÌNH

**V/v Thông qua danh sách Đoàn Chủ tịch, Thư ký và Ban Kiểm phiếu
tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Tân cảng Quy Nhơn.

Để cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 được tiến hành theo đúng quy định, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua danh sách Đoàn Chủ tịch, Thư ký và Ban Kiểm phiếu tại cuộc họp như sau:

1. Đoàn Chủ tịch:

- | | | |
|------------------------|--------------------|--------------|
| - Ông Lê Duy Dương | - Chủ tịch HĐQT | - Chủ tọa |
| - Ông Võ Huy Quang | - Thành viên HĐQT | - Thành viên |
| - Ông Nguyễn Tiến Dũng | - Thành viên HĐQT | - Thành viên |
| - Ông Phạm Văn Thành | - Giám đốc Công ty | - Thành viên |

2. Thư ký Đại hội:

- | | | |
|-----------------------|------------------|-------------------|
| - Ông Mai Quang Cường | - Kế toán trưởng | - Thư ký cuộc họp |
|-----------------------|------------------|-------------------|

3. Ban kiểm phiếu:

- | | | |
|------------------------|------------------|--------------|
| - Ông Võ Văn Nhanh | - P.TP KD & ĐĐKT | - Trưởng ban |
| - Ông Tống Khánh Trình | - Điều độ viên | - Thành viên |
| - Ông Trần Duy Thắng | - Điều độ viên | - Thành viên |

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua./.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Lưu TC-HC.



Lê Hồng Quân

BÁO CÁO

Về các hoạt động của Hội đồng quản trị và kế hoạch kinh doanh năm 2024

Kính thưa Quý vị Cổ đông!

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tân cảng Quy Nhơn xin trân trọng báo cáo Đại hội đồng cổ đông về các hoạt động của Hội đồng quản trị và kế hoạch kinh doanh năm 2024 của Công ty, cụ thể như sau:

I. CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Cơ cấu tổ chức

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tân cảng Quy Nhơn năm 2023, gồm các thành viên:

- | | | |
|-------------------------|------------|--|
| 1. Ông Lê Hồng Quân | Chủ tịch | Bổ nhiệm ngày 26/4/2023 |
| 2. Ông Lê Duy Dương | Chủ tịch | Bổ nhiệm ngày 17/6/2022
Miễn nhiệm ngày 26/4/2023 |
| 3. Ông Nguyễn Tiến Dũng | Thành viên | Bổ nhiệm ngày 17/6/2022 |
| 4. Ông Võ Huy Quang | Thành viên | Bổ nhiệm ngày 17/6/2022 |

2. Các quyết định/ng nghị quyết trong năm 2023

- Thông qua kết quả kinh doanh năm 2022 và kế hoạch năm 2023;
- Thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán;
- Quyết định về ngày chốt danh sách cổ đông, thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023;
- Thông qua các nội dung báo cáo và các tờ trình tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023;
- Thống nhất một số nội dung liên quan đến công tác chuẩn bị đầu tư của công trình nạo vét duy tu khu nước trước bến;
- Thống nhất điều chỉnh, bổ sung nội dung chương trình họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023;
- Bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2022-2027 kể từ ngày 26/4/2023;
- Quyết định về ngày chốt danh sách cổ đông, tỷ lệ và thời gian chi trả cổ tức năm 2022 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023;
- Thông qua một số nội dung liên quan đến việc thực hiện hợp đồng hợp tác kinh doanh khai thác hạ tầng cầu cảng.

3. Thù lao

Các thành viên Hội đồng quản trị đã nhận thù lao năm 2023 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 là 127,2 triệu đồng, cụ thể:

- Chủ tịch Hội đồng quản trị: 4,6 triệu đồng/tháng
- Thành viên Hội đồng quản trị: 3 triệu đồng/người/tháng

4. Kết quả giám sát đối với Giám đốc Công ty và các cán bộ quản lý khác

Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty và những quy chế, quy định đã ban hành, Hội đồng quản trị thực hiện chức năng giám sát bộ máy quản lý và điều hành Công ty một cách thường xuyên, liên tục, kết quả như sau:

- Giám đốc đã thực hiện đúng chức năng và nhiệm vụ được ghi trong Điều lệ Công ty, Quy chế quản trị công ty; tổ chức triển khai thực hiện theo đúng các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị, kịp thời và hiệu quả trong việc báo cáo, đề xuất các vấn đề về tổ chức thực hiện để Hội đồng quản trị xem xét quyết định đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế.

- Đối với các cán bộ quản lý khác đều thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ được phân công.

5. Kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024

- Định hướng chiến lược đầu tư và chỉ đạo xây dựng kế hoạch kinh doanh phù hợp với tình hình thực tế nhằm đảm bảo cho sự phát triển bền vững của Công ty và lợi ích tốt nhất cho cổ đông;

- Chỉ đạo Ban điều hành thực hiện tốt công tác quản lý và điều hành các hoạt động của Công ty trên tinh thần Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024; tăng cường công tác kiểm tra giám sát đối với Ban Điều hành, nhằm đảm bảo việc triển khai Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị được thực hiện kịp thời và có hiệu quả;

- Tổ chức họp định kỳ theo quy định tại Điều lệ Công ty, sẵn sàng tiếp thu những ý kiến đóng góp và tiếp nhận, xử lý kịp thời các kiến nghị, khiếu nại của cổ đông (nếu có).

II. KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2024

1. Về hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2024, Công ty tiếp tục hợp tác với CTCP Cảng Quy Nhơn khai thác hạ tầng cầu cảng và phân mở rộng mặt bằng sau cầu cảng theo hợp đồng đã ký kết. Đồng thời, Công ty tiếp tục khai thác hơn 4ha bãi đã san lấp thông qua việc cho thuê chứa hàng dầm gỗ.

Các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2024:

DVT: VN đồng

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2023	Kế hoạch năm 2024	Tỷ lệ
1	Tổng doanh thu	45.390.152.050	46.970.000.000	103,5%
2	Tổng chi phí	9.212.657.154	10.770.000.000	116,9%
3	Lợi nhuận trước thuế	36.177.494.896	36.200.000.000	100,1%
4	Thuế TNDN	3.992.575.456	3.910.000.000	97,9%
5	Lợi nhuận sau thuế	32.184.919.440	32.290.000.000	100,3%
6	Cổ tức	Theo NQ ĐH ĐCĐ	20%	

Phần chi phí tăng thêm do phát sinh chi phí nạo vét duy tu khu nước trước bến và được bù đắp từ phần doanh thu tăng thêm do điều chỉnh đơn giá cho thuê bãi. Do đó, kết quả chỉ tiêu lợi nhuận dự kiến đạt được như năm 2023.

2. Về công tác đầu tư xây dựng

- Tiếp tục thực hiện công trình nạo vét duy tu khu nước trước bến;

- Về tình hình thực hiện Dự án đầu tư xây dựng công trình cầu cảng container 30.000DWT (Dự án):

Công ty đã hoàn thành đầu tư xây dựng và đưa vào khai thác các hạng mục công trình thuộc giai đoạn 1 của Dự án từ cuối năm 2013. Sau đó, Công ty tiếp tục triển khai thực hiện các hạng mục công trình còn lại thuộc giai đoạn 2, bao gồm hợp tác kinh doanh đầu tư trang thiết bị xếp dỡ trên bến và triển khai san lấp phần mặt nước sau cầu cảng theo quy hoạch được duyệt. Tuy nhiên, đến đầu năm 2018, UBND tỉnh yêu cầu Công ty tạm dừng việc san lấp do có phản ánh của một số phương tiện truyền thông cho rằng việc san lấp tạo bãi của Dự án sẽ ảnh hưởng đến luồng tuyến của tàu cá ra vào Cảng cá Quy Nhơn.

UBND tỉnh đã chỉ đạo các Sở Xây dựng, Tài nguyên và môi trường chủ trì cùng các sở/ngành liên quan tiến hành các đợt kiểm tra về quy hoạch, về tình hình sử dụng đất, rà soát, đánh giá lại việc triển khai Dự án và đã kết luận Công ty thực hiện Dự án theo đúng quy định của pháp luật. Sau đó, UBND tỉnh yêu cầu Công ty lập lại Báo cáo đánh giá tác động môi trường và trước khi thực hiện việc san lấp phải được UBND tỉnh đồng ý.

Công ty đã hoàn thành việc lập lại Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án theo yêu cầu của UBND tỉnh và đề nghị cho tiếp tục triển khai thực hiện giai đoạn 2 của Dự án. Tuy nhiên, trên cơ sở đề xuất của Sở Tài nguyên và môi trường sau khi thống nhất với các sở/ngành, UBND tỉnh đã đồng ý cho tạm dừng thực hiện giai đoạn 2 của Dự án cho đến khi Sở Nông nghiệp và PTNT hoàn thành việc di dời tàu thuyền neo đậu tại cảng cá Quy Nhơn về neo đậu khu vực đầm Đê Gi, với lý do để đảm bảo tình hình an ninh trật tự tại khu vực Dự án.

Trong thời gian tới, căn cứ vào điều kiện thực tế, Hội đồng quản trị sẽ báo cáo Đại hội đồng cổ đông thời điểm thích hợp để tiếp tục triển khai đầu tư các hạng mục công trình còn lại thuộc giai đoạn 2 của Dự án, trên cơ sở đảm bảo tính khả thi khi thực hiện và hiệu quả tốt nhất cho cổ đông.

Trên đây là báo cáo về các hoạt động của Hội đồng quản trị và Kế hoạch kinh doanh năm 2024 của Công ty. Hội đồng quản trị rất mong tiếp nhận được sự quan tâm, tham gia đóng góp ý kiến của cổ đông. Chúng tôi sẽ tiếp tục cố gắng hoàn thành tốt các chỉ tiêu mà Đại hội đồng cổ đông thông qua tại phiên họp lần này.

Xin chân thành cảm ơn và kính chúc toàn thể quý vị cổ đông sức khỏe, hạnh phúc và thành đạt.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Lưu TC-HC.



Lê Hồng Quân

Số: 30/BC-BKS

Bình Định, ngày 07 tháng 3 năm 2024

BÁO CÁO

Về các hoạt động của Ban Kiểm soát và kết quả kinh doanh năm 2023

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Tân cảng Quy Nhơn và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2023 đã được Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC kiểm toán.

Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Tân cảng Quy Nhơn kính trình Đại hội đồng cổ đông về các hoạt động của Ban Kiểm soát và kết quả kinh doanh năm 2023 của Công ty, như sau:

I. CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Cơ cấu nhân sự và hoạt động của Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát gồm 03 thành viên, cụ thể như sau:

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày bổ nhiệm</u>
Ông Nguyễn Kim Toàn	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 17/6/2022
Ông Trần Hữu Hiếu	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 17/6/2022
Ông Nguyễn Hữu Tài	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 17/6/2022

Ban Kiểm soát đã thực hiện các chức năng và quyền hạn của mình theo quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty, cụ thể:

- Giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty;
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính;
- Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị, Ban Điều hành và trình Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên;
- Tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của công ty.

2. Kết quả giám sát Hội đồng quản trị và Ban Điều hành Công ty

- Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị đã triển khai thực hiện nghiêm túc các nội dung theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, chỉ đạo và giám sát chặt chẽ Ban Điều hành trong việc điều hành mọi hoạt động của Công ty;

Hội đồng quản trị đã tiến hành họp định kỳ, họp đột xuất và lấy ý kiến các thành viên theo quy định để thông qua các nội dung kịp thời cho hoạt động kinh doanh, hoạt động đầu tư của Công ty; các Nghị quyết/Quyết định đã ban hành đúng chức năng, quyền hạn, kịp thời, phù hợp với Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ công ty và các quy định của pháp luật.

- Ban Điều hành:

Ban Kiểm soát đánh giá cao những cố gắng của Ban Điều hành trong việc tổ chức điều hành hoạt động kinh doanh, hoạt động đầu tư của Công ty.

Trong phạm vi quyền hạn của mình, Ban Điều hành đã tổ chức mọi hoạt động của Công ty theo đúng quy định hiện hành và đảm bảo hiệu quả nhất. Những vấn đề vượt thẩm quyền, Ban Điều hành đều báo cáo để Hội đồng quản trị quyết định và chỉ đạo kịp thời.

3. Sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban Điều hành và các cổ đông

Ban Kiểm soát ghi nhận sự phối hợp của Hội đồng quản trị và Ban Điều hành Công ty, luôn nhận được đầy đủ thông tin về kế hoạch, tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh của công ty.

Ban Kiểm soát đã chủ động phối hợp hoạt động chặt chẽ và thường xuyên với Hội đồng quản trị, Ban Điều hành và đã được Hội đồng quản trị và Giám đốc Công ty tạo mọi điều kiện thuận lợi để hoàn thành nhiệm vụ.

Trong năm 2023, Ban Kiểm soát không phát hiện điều gì bất thường trong công tác quản lý điều hành của Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty và các chức danh quản lý khác trong Công ty; không nhận được bất kỳ đơn thư, khiếu kiện nào có liên quan đến bất kỳ thành viên nào của Hội đồng quản trị và Ban Điều hành Công ty.

4. Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính Công ty

Trong năm, Công ty đã tổ chức hoạt động kinh doanh theo kế hoạch đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

Công tác kế toán của Công ty được thực hiện theo đúng chế độ kế toán hiện hành, các số liệu được ghi nhận đầy đủ, chính xác, trung thực và hợp lý; Báo cáo tài chính năm 2023 đã được Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC kiểm toán theo quy định và không có ý kiến ngoại trừ.

Các chỉ tiêu cơ bản trên Báo cáo tài chính năm 2023, như sau: *DVT: Đồng*

TT	Khoản mục	Số cuối năm	Số đầu năm	Biến động
1	Tài sản ngắn hạn	76.640.622.549	60.566.128.073	+26,54%
2	Tài sản dài hạn	130.751.805.316	136.436.295.600	-4,17%
3	Nợ phải trả	6.802.870.247	6.192.697.054	+9,85%
4	Vốn chủ sở hữu	200.589.557.618	190.809.726.619	+5,13%
5	Tổng tài sản (nguồn vốn)	207.392.427.865	197.002.423.673	+5,27%

5. Thù lao Ban Kiểm soát năm 2023

Ban Kiểm soát đã nhận thù lao theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 là 40.800.000 đồng, cụ thể:

- Trưởng Ban kiểm soát: 1,6 triệu đồng/tháng;
- Thành viên BKS: 0,9 triệu đồng/người/tháng.

6. Kết quả kinh doanh năm 2023

a. Kết quả sản xuất kinh doanh:

Trong năm, Công ty tiếp tục thực hiện hợp đồng hợp tác kinh doanh với Công ty Cổ phần Cảng Quy Nhơn trong việc khai thác hạ tầng cầu cảng, cho thuê phần mặt bãi đã san

lắp và cho thuê phần mặt bằng mở rộng sau cầu cảng.

Các chỉ tiêu kết quả kinh doanh năm 2023:

ĐVT: Đồng

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ (%)
1	Tổng doanh thu	44.402.000.000	45.390.152.050	102,2
2	Tổng chi phí	11.547.000.000	9.212.657.154	79,8
3	Thu nhập khác	1.200.000.000	-	-
4	Lợi nhuận trước thuế	34.055.000.000	36.177.494.896	106,2
5	Thuế TNDN	3.754.000.000	3.992.575.456	106,4
6	Lợi nhuận sau thuế	30.301.000.000	32.184.919.440	106,2
7	Cổ tức	20%	Theo Nghị quyết ĐH ĐCĐ	

b. Công tác đầu tư xây dựng:

- Công trình Nạo vét duy tu khu nước trước bến:

Trong năm 2023, Công ty tiếp tục triển khai thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư công trình Nạo vét duy tu khu nước trước bến. Trong quá trình triển khai thực hiện đã gặp phải một số khó khăn về điểm đổ thải và phương án thi công.

Đến nay, UBND tỉnh đã đồng ý chủ trương thay đổi vị trí tiếp nhận vật chất nạo vét từ bãi đổ Khu đô thị Chợ Góc về bãi đổ Khu du lịch sinh thái và biệt thự đầm Thị Nại, đơn vị tư vấn đang lập lại hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công cho phù hợp với tình hình thực tế. Đồng thời, Công ty cũng đang thuê tư vấn lập Báo cáo đánh giá tác động môi trường theo yêu cầu của Sở Tài nguyên và môi trường.

- Về tình hình thực hiện Dự án đầu tư xây dựng công trình cầu cảng container 30.000DWT:

Sau khi hoàn thành việc lập lại Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án theo yêu cầu của UBND tỉnh, Công ty đã đề nghị UBND tỉnh cho tiếp tục triển khai thực hiện giai đoạn 2 của Dự án, bao gồm việc san lấp tạo bãi ~ 7ha mặt nước sau cầu cảng. Tuy nhiên, Sở Tài nguyên và môi trường tổ chức họp với các sở/ngành thống nhất đề xuất và UBND tỉnh đã đồng ý cho tạm dừng thực hiện Dự án (giai đoạn 2) cho đến khi Sở Nông nghiệp và PTNT hoàn thành việc di dời tàu thuyền neo đậu tại cảng cá Quy Nhơn về neo đậu khu vực đầm Đề Gi, với lý do để đảm bảo tình hình an ninh trật tự tại khu vực Dự án.

- Công trình nâng cấp tuyến đường tạm phục vụ khai thác hạ tầng cầu cảng:

Cuối năm 2023, Công ty Cổ phần Cảng Quy Nhơn đề nghị nâng cấp tuyến đường tạm hiện hữu để đảm bảo an toàn cho phương tiện lưu thông ra vào phục vụ khai thác hạ tầng cầu cảng. Công ty đang thực hiện việc đầu tư nâng cấp, dự kiến hoàn thành trong tháng 2/2024 và đưa vào khai thác trong tháng 4/2024.

Việc khai thác tuyến đường sẽ được thực hiện theo phương án cho Công ty Cổ phần Cảng Quy Nhơn thuê để phục vụ cho hoạt động khai thác hạ tầng cầu cảng.

II. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2024

- Ban Kiểm soát sẽ thực hiện các chức năng và quyền hạn theo quy định của pháp luật hiện hành, Điều lệ và các Quy chế của Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua; Kiểm tra, giám sát Hội đồng quản trị và Ban Điều hành trong việc tuân thủ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên đảm bảo quyền lợi tối ưu nhất cho cổ đông;

- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cân trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính;

- Thẩm định Báo cáo tài chính và báo cáo tình hình kinh doanh năm 2024.

Trên đây là báo cáo của Ban Kiểm soát Công ty về các hoạt động của Ban Kiểm soát và kết quả kinh doanh năm 2023 của Công ty.

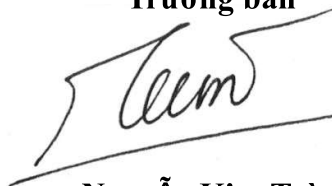
Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua!

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Lưu TC-HC.

TM. BAN KIỂM SOÁT

Trưởng ban



Nguyễn Kim Toàn

TỜ TRÌNH

V/v Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Tân cảng Quy Nhơn.

Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Tân cảng Quy Nhơn kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt việc chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024, như sau:

- Yêu cầu đối với Công ty kiểm toán độc lập: Phải thuộc danh sách các Công ty đủ điều kiện kiểm toán do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước công bố; Đáp ứng được yêu cầu của Công ty, thực hiện kiểm toán đúng thời hạn, uy tín và chất lượng.

- Dựa trên tiêu chuẩn về các cam kết, tính chuyên nghiệp, nguồn lực và chi phí, để phù hợp với tình hình kinh doanh và sự phát triển của Công ty, Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt việc lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC là đơn vị kiểm toán độc lập, kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính 2024.

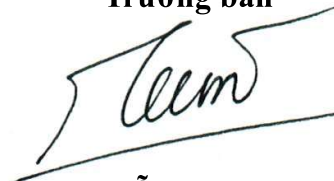
- Trong trường hợp đàm phán hợp đồng kiểm toán với Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC không thành công thì Hội đồng quản trị được chọn một Công ty có tên trong danh sách các Công ty đủ điều kiện kiểm toán do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước công bố để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính 2024 trên nguyên tắc đảm bảo chất lượng dịch vụ và giá cả hợp lý.

Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Lưu TC-HC.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
Trưởng ban**



Nguyễn Kim Toàn



CÔNG TY CỔ PHẦN TÂN CẢNG QUY NHƠN

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

MỤC LỤC	Trang
Báo cáo của Giám đốc	1 - 3
Báo cáo kiểm toán độc lập	4
Báo cáo tài chính	
• Bảng cân đối kế toán	5 - 6
• Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	7
• Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	8
• Thuyết minh Báo cáo tài chính	9 - 25



BÁO CÁO CỦA GIÁM ĐỐC

Giám đốc Công ty Cổ phần Tân cảng Quy Nhơn công bố báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 đã được kiểm toán.

Thông tin khái quát

Công ty Cổ phần Tân cảng Quy Nhơn (sau đây gọi tắt là “Công ty”) được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3503000182 ngày 28/01/2008 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Định cấp. Từ khi thành lập đến nay, Công ty đã 3 lần điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (nay Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4100694020) và lần điều chỉnh gần nhất vào ngày 13/07/2020. Công ty là đơn vị hạch toán độc lập, hoạt động theo Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư, Điều lệ Công ty và các quy định pháp lý hiện hành có liên quan.

Công ty đang thực hiện Dự án đầu tư “Xây dựng công trình cầu cảng Container 30.000DWT – Cảng Quy Nhơn” theo Giấy chứng nhận đầu tư số 35121000161 ngày 26/10/2009 do Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định cấp. Đến nay, Công ty đã 2 lần điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư và lần điều chỉnh gần nhất vào ngày 05/09/2014. Thời gian hoạt động của Dự án là 50 năm kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đầu tư lần đầu (từ ngày 26/10/2009).

Cổ phiếu của Công ty đã được đăng ký giao dịch trên thị trường Upcom thuộc Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán QSP kể từ ngày 23/09/2016.

Vốn điều lệ: 107.922.750.000 đồng.

Vốn góp thực tế đến 31/12/2023: 107.922.750.000 đồng.

Trụ sở chính

- Địa chỉ: Số 03 Nguyễn Dữ, Phường Hải Cảng, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định
- Điện thoại: (84 – 256) 3 893239
- Fax: (84 – 256) 3 893888
- Website: www.quynhonnewport.vn

Ngành nghề kinh doanh chính

- Kinh doanh xếp dỡ;
- Mua bán vật tư, thiết bị phục vụ cho cảng;
- Kinh doanh kho bãi;
- Kinh doanh vận chuyển hàng hóa đường biển;
- Dịch vụ đại lý vận tải thủy và bộ; Dịch vụ cung ứng lương thực, thực phẩm cho tàu biển;
- Dịch vụ lai dắt tàu biển.

BÁO CÁO CỦA GIÁM ĐỐC (tiếp theo)**Nhân sự**

Tổng số công nhân viên hiện có đến cuối năm tài chính là 9 người. Trong đó, cán bộ quản lý là 2 người.

Các thành viên của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Giám đốc và Kế toán trưởng trong năm tài chính và đến ngày lập Báo cáo tài chính này gồm có:

Hội đồng Quản trị

- | | | |
|------------------------|------------|----------------------------|
| • Ông Lê Hồng Quân | Chủ tịch | Bỏ nhiệm ngày 26/04/2023 |
| • Ông Lê Duy Dương | Chủ tịch | Bỏ nhiệm ngày 17/06/2022 |
| | | Miễn nhiệm ngày 26/04/2023 |
| • Ông Nguyễn Tiến Dũng | Thành viên | Bỏ nhiệm ngày 17/06/2022 |
| • Ông Võ Huy Quang | Thành viên | Bỏ nhiệm ngày 17/06/2022 |

Ban Kiểm soát

- | | | |
|-----------------------|------------|------------------------------|
| • Ông Nguyễn Kim Toàn | Trưởng ban | Tái bổ nhiệm ngày 17/06/2022 |
| • Ông Trần Hữu Hiếu | Thành viên | Tái bổ nhiệm ngày 17/06/2022 |
| • Ông Nguyễn Hữu Tài | Thành viên | Bỏ nhiệm ngày 17/06/2022 |

Giám đốc và Kế toán trưởng

- | | | |
|-----------------------|----------------|------------------------------|
| • Ông Phạm Văn Thành | Giám đốc | Tái bổ nhiệm ngày 17/06/2022 |
| • Ông Mai Quang Cường | Kế toán trưởng | Bỏ nhiệm ngày 21/04/2017 |

Kiểm toán độc lập

Báo cáo tài chính này được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC (Trụ sở chính: Lô 78-80, Đường 30 Tháng 4, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng; Điện thoại: (84) 0236.3655886; Fax: (84) 0236.3655887; Website: www.aac.com.vn; Email: aac@dng.vnn.vn).

110114101

BÁO CÁO CỦA GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Trách nhiệm của Giám đốc trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính

Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực, hợp lý Báo cáo tài chính này trên cơ sở:

- Tuân thủ các Quy định của các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý hiện hành khác có liên quan;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phán đoán và ước tính kế toán một cách hợp lý và thận trọng;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục;
- Chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty, bằng báo cáo này xác nhận rằng: Báo cáo tài chính bao gồm Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2023 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan với việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



Phạm Văn Thành

Bình Định, ngày 26 tháng 02 năm 2024

12107841311



CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ KẾ TOÁN AAC

THÀNH VIÊN CỦA PRIMEGLOBAL
CHUYÊN NGÀNH KIỂM TOÁN - KẾ TOÁN - TÀI CHÍNH

Trụ sở chính: Lô 78 - 80, Đường 30 Tháng 4, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng
Tel: +84 (236) 3 655 886; Fax: +84 (236) 3 655 887; Email: aac@dng.vnn.vn; Website: http://www.aac.com.vn

Số: 112/2024/BCKT-AAC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các cổ đông, Hội đồng quản trị và Giám đốc
Công ty Cổ phần Tân cảng Quy Nhơn

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Tân cảng Quy Nhơn (sau đây gọi tắt là "Công ty") được lập ngày 26/02/2024, từ trang 5 đến trang 25, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2023, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Giám đốc

Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực, hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, xét trên các khía cạnh trọng yếu, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2023 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan với việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC



Trần Thị Phương Lan – Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0396-2023-010-1

Đà Nẵng, ngày 26 tháng 02 năm 2024

Lê Đức Tùng – Kiểm toán viên
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 5181-2021-010-1

■ Chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh:
47 - 49 Hoàng Sa (Tầng 3, Tòa nhà Hoàng Đan), Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
Tel: +84 (28) 3910 2235; Fax: +84 (28) 3910 2349

■ Chi nhánh tại Hà Nội:
Số 09 phố Duy Tân, (Tầng 6, Tòa nhà Việt Á), Quận Cầu Giấy, Hà Nội
Tel: +84 (24) 3224 2403; Fax: +84 (24) 3224 2402 Trang 4

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mẫu số B 01 - DN

Ban hành theo Thông tư

số 200/2014/TT - BTC

ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2023 VND	01/01/2023 VND
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		76.640.622.549	60.566.128.073
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	20.311.313	41.545.392
1. Tiền	111		20.311.313	41.545.392
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		73.366.400.000	55.550.000.000
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	6	73.366.400.000	55.550.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		3.253.083.715	4.973.872.693
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	7	1.127.881.498	3.725.592.830
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	8	182.291.050	153.950.000
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	9	1.942.911.167	1.094.329.863
IV. Hàng tồn kho	140		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		827.521	709.988
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
2. Thuê và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	14	827.521	709.988
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		130.751.805.316	136.436.295.600
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
II. Tài sản cố định	220		130.215.046.508	135.902.211.934
1. Tài sản cố định hữu hình	221	10	130.215.046.508	135.902.211.934
- Nguyên giá	222		187.657.997.864	187.657.997.864
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(57.442.951.356)	(51.755.785.930)
2. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
- Nguyên giá	228		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		-	-
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		378.333.755	341.999.210
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	11	378.333.755	341.999.210
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		158.425.053	192.084.456
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	12	46.606.871	80.266.274
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		111.818.182	111.818.182
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		207.392.427.865	197.002.423.673

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)

Ngày 31 tháng 12 năm 2023

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2023 VND	01/01/2023 VND
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		6.802.870.247	6.192.697.054
I. Nợ ngắn hạn	310		6.502.870.247	5.892.697.054
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	13	33.046.613	33.046.613
2. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	14	2.696.370.492	1.858.285.814
3. Phải trả người lao động	314		201.007.711	182.661.037
4. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	15	2.236.363.636	2.392.363.636
5. Phải trả ngắn hạn khác	319	16.a	29.943.266	22.841.066
6. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		1.306.138.529	1.403.498.888
II. Nợ dài hạn	330		300.000.000	300.000.000
1. Phải trả dài hạn khác	337	16.b	300.000.000	300.000.000
2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		200.589.557.618	190.809.726.619
I. Vốn chủ sở hữu	410	17	200.589.557.618	190.809.726.619
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	17	107.922.750.000	107.922.750.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		107.922.750.000	107.922.750.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Quỹ đầu tư phát triển	418	17	60.481.888.178	51.327.805.827
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	17	32.184.919.440	31.559.170.792
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		-	-
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ này	421b		32.184.919.440	31.559.170.792
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		207.392.427.865	197.002.423.673



Phạm Văn Thành

Bình Định, ngày 26 tháng 02 năm 2024

Kế toán trưởng

Mai Quang Cường

Người lập biểu

Mai Quang Cường

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023Mẫu số B 02 - DN
Ban hành theo Thông tư
số 200/2014/TT - BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
1. Doanh thu bán hàng & cung cấp dịch vụ	01	18	42.076.633.990	41.282.555.783
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng & cc dịch vụ	10		42.076.633.990	41.282.555.783
4. Giá vốn hàng bán	11	19	6.409.889.525	6.330.578.869
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng & cc dịch vụ	20		35.666.744.465	34.951.976.914
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	20	3.313.518.060	1.775.407.940
7. Chi phí tài chính	22		-	-
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		-	-
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	21	2.802.767.629	3.157.543.839
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		36.177.494.896	33.569.841.015
11. Thu nhập khác	31		-	-
12. Chi phí khác	32		-	44.490.000
13. Lợi nhuận khác	40		-	(44.490.000)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		36.177.494.896	33.525.351.015
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	22	3.992.575.456	1.962.708.818
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	3.471.405
17. Lợi nhuận sau thuế TNDN	60		32.184.919.440	31.559.170.792
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	23	2.982	2.848
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	23	2.982	2.848



Phạm Văn Thành

Bình Định, ngày 26 tháng 02 năm 2024

Kế toán trưởng

Mai Quang Cường

Người lập biểu

Mai Quang Cường

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

Mẫu số B 03 - DN
Ban hành theo Thông tư
số 200/2014/TT - BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		36.177.494.896	33.525.351.015
2. Điều chỉnh cho các khoản				
- Khấu hao Tài sản cố định & BĐSĐT	02	10	5.687.165.426	5.684.270.718
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	20	(3.313.518.060)	(1.775.407.940)
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	25.000.000
3. Lợi nhuận từ hđ kd trước thay đổi vốn lưu động	08		38.551.142.262	37.459.213.793
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		2.569.252.749	10.949.675.165
- Tăng, giảm các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế TNDN phải nộp)	11		(159.648.497)	(259.992.894)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		33.659.403	(26.407.486)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	14	(3.132.495.607)	(1.614.589.255)
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(917.898.800)	(728.893.500)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		36.944.011.510	45.779.005.823
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm XD TSCĐ và các TS DH khác	21	11	(36.334.545)	(73.000.000)
2. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(81.566.400.000)	(59.550.000.000)
3. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các CC nợ của đơn vị khác	24		63.750.000.000	31.800.000.000
4. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	9, 20	2.464.936.756	1.321.108.489
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(15.387.797.789)	(26.501.891.511)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ PH cổ phiếu, nhận vốn góp của CSH	31		-	-
2. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	16, 17	(21.577.447.800)	(19.422.858.920)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(21.577.447.800)	(19.422.858.920)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(21.234.079)	(145.744.608)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	5	41.545.392	187.290.000
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	5	20.311.313	41.545.392



Giám đốc

Phạm Văn Thành

Bình Định, ngày 26 tháng 02 năm 2024

Kế toán trưởng

Mai Quang Cường

Người lập biểu

Mai Quang Cường

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

Mẫu số B 09 - DN

Ban hành theo TT số 200/2014/TT – BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

1. Đặc điểm hoạt động

1.1. Khái quát chung

Công ty Cổ phần Tân cảng Quy Nhơn (sau đây gọi tắt là “Công ty”) được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3503000182 ngày 28/01/2008 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Định cấp. Từ khi thành lập đến nay, Công ty đã 3 lần điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (nay Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4100694020) và lần điều chỉnh gần nhất vào ngày 13/07/2020. Công ty là đơn vị hạch toán độc lập, hoạt động theo Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư, Điều lệ Công ty và các quy định pháp lý hiện hành có liên quan.

Công ty thực hiện Dự án đầu tư “Xây dựng công trình cầu cảng Container 30.000DWT – Cảng Quy Nhơn” theo Giấy chứng nhận đầu tư số 35121000161 ngày 26/10/2009 do Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định cấp. Đến nay, Công ty đã 2 lần điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư và lần điều chỉnh gần nhất vào ngày 05/09/2014. Thời gian hoạt động của Dự án là 50 năm kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đầu tư lần đầu (từ ngày 26/10/2009).

Cổ phiếu của Công ty đã được đăng ký giao dịch trên thị trường Upcom thuộc Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán QSP kể từ ngày 23/09/2016.

1.2. Lĩnh vực kinh doanh chính: Thương mại, dịch vụ.

1.3. Ngành nghề kinh doanh

- Kinh doanh xếp dỡ;
- Mua bán vật tư, thiết bị phục vụ cho cảng;
- Kinh doanh kho bãi;
- Kinh doanh vận chuyển hàng hóa đường biển;
- Dịch vụ đại lý vận tải thủy và bộ; Dịch vụ cung ứng lương thực, thực phẩm cho tàu biển;
- Dịch vụ lai dắt tàu biển.

1.4. Cấu trúc doanh nghiệp

Công ty là đơn vị độc lập duy nhất, không có Công ty con, Công ty liên kết hay Chi nhánh nào.

1.5. Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty là 12 tháng.

2. Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Đơn vị tiền tệ dùng để ghi sổ kế toán và trình bày Báo cáo tài chính là Đồng Việt Nam (VND).

3. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Hệ thống Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được hướng dẫn tại Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/3/2016 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

4. Tóm tắt các chính sách kế toán chủ yếu**4.1 Tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền bao gồm: Tiền mặt tại quỹ và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

4.2 Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản tiền gửi có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi mà bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai, các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận theo giá ghi sổ sau khi đã đánh giá lại. Số dự phòng tổn thất được ghi giảm trực tiếp vào giá trị ghi sổ của khoản đầu tư.

4.3 Các khoản nợ phải thu

Các khoản nợ phải thu bao gồm: phải thu khách hàng và phải thu khác:

- Phải thu khách hàng là các khoản phải thu mang tính chất thương mại, phát sinh từ các giao dịch có tính chất mua bán giữa Công ty và người mua.
- Phải thu khác là các khoản phải thu không có tính chất thương mại, không liên quan đến giao dịch mua bán, nội bộ.

Các khoản nợ phải thu được ghi nhận theo giá gốc trừ đi dự phòng nợ phải thu khó đòi. Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị dự kiến bị tổn thất tại thời điểm cuối niên độ kế toán đối với các khoản nợ đã quá hạn thu hồi, Công ty đã đòi nhiều lần nhưng vẫn chưa thu được hoặc chưa đến thời hạn thu hồi nhưng khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn.

4.4 Tài sản cố định hữu hình**Nguyên giá**

Tài sản cố định hữu hình được phản ánh theo nguyên giá trừ đi khấu hao lũy kế.

Nguyên giá bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí mà Công ty bỏ ra để có được tài sản cố định hữu hình tính đến thời điểm đưa tài sản cố định đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định hữu hình nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong kỳ.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)*(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)***Khấu hao**

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản. Thời gian khấu hao phù hợp với Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 của Bộ Tài chính. Cụ thể như sau:

<u>Loại tài sản</u>	<u>Thời gian khấu hao</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	5 - 40
Máy móc, thiết bị	6

4.5 Chi phí trả trước

Chi phí trả trước được phân loại thành chi phí trả trước ngắn hạn và chi phí trả trước dài hạn. Đây là các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều thời kỳ. Căn cứ vào tính chất, mức độ chi phí, Công ty lựa chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ phù hợp trong thời gian mà lợi ích kinh tế được dự kiến tạo ra.

4.6 Các khoản nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả bao gồm: phải trả người bán và phải trả khác.

- Phải trả người bán là các khoản phải trả mang tính chất thương mại, phát sinh từ các giao dịch có tính chất mua bán giữa nhà cung cấp và Công ty.
- Phải trả khác là các khoản phải trả không có tính chất thương mại, không liên quan đến giao dịch mua bán, nội bộ.

Các khoản nợ phải trả được ghi nhận theo giá gốc, được phân loại thành nợ phải trả ngắn hạn và dài hạn căn cứ theo kỳ hạn nợ còn lại tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Các khoản nợ phải trả được Công ty theo dõi chi tiết theo đối tượng, kỳ hạn gốc, kỳ hạn nợ còn lại và theo nguyên tệ.

4.7 Chi phí phải trả

Các khoản phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được không phụ thuộc vào việc Công ty đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

4.8 Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu phản ánh số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được trích lập các quỹ và chia cho cổ đông theo Quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

Cổ tức trả cho cổ đông không vượt quá số lợi nhuận sau thuế chưa phân phối và có cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

4.9 Ghi nhận doanh thu và thu nhập khác

- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi có khả năng thu được các lợi ích kinh tế và có thể xác định được một cách chắc chắn, đồng thời thỏa mãn điều kiện sau:
 - ✓ Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi những rủi ro đáng kể và quyền sở hữu về sản phẩm đã được chuyển giao cho người mua và không còn khả năng đáng kể nào làm thay đổi quyết định của hai bên về giá bán hoặc khả năng trả lại hàng.
 - ✓ Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đã hoàn thành dịch vụ. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều niên độ kế toán thì việc xác định doanh thu trong từng niên độ được thực hiện căn cứ vào tỷ lệ hoàn thành dịch vụ tại ngày kết thúc năm tài chính.
- Doanh thu hoạt động tài chính được ghi nhận khi doanh thu được xác định tương đối chắc chắn và có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó.
 - ✓ Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế.
 - ✓ Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức bằng cổ phiếu không được ghi nhận là doanh thu tài chính. Cổ tức nhận được liên quan đến giai đoạn trước đầu tư được hạch toán giảm giá trị khoản đầu tư.
- Thu nhập khác là các khoản thu nhập ngoài hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty, được ghi nhận khi có thể xác định được một cách tương đối chắc chắn và có khả năng thu được các lợi ích kinh tế.

4.10 Giá vốn hàng bán

Giá vốn của sản phẩm, hàng hóa và dịch vụ tiêu thụ được ghi nhận đúng kỳ, theo nguyên tắc phù hợp với doanh thu và nguyên tắc thận trọng.

4.11 Chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí thực tế phát sinh liên quan đến quản lý chung của doanh nghiệp.

4.12 Chi phí thuế TNDN hiện hành, chi phí thuế TNDN hoãn lại

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp trong kỳ bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong kỳ với thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc niên độ kế toán. Thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập và chi phí không phải chịu thuế hay không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời tại ngày kết thúc niên độ kế toán giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của chúng cho mục đích báo cáo tài chính.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

4.13 Thuế suất và các lệ phí nộp Ngân sách mà Công ty đang áp dụng

- Thuế Giá trị gia tăng: Áp dụng thuế suất 10% đối với các hoạt động khai thác hạ tầng cầu cảng và cho thuê kho bãi (Giai đoạn từ ngày 01/07/2023 đến 31/12/2023, Công ty áp dụng thuế suất 8% theo Nghị định số 44/2023/NĐ-CP của Chính phủ).
- Thuế thu nhập doanh nghiệp:
 - ✓ Đối với thu nhập từ Dự án đầu tư “Xây dựng công trình cầu cảng Container 30.000DWT – Cảng Quy Nhơn”: Công ty áp dụng mức thuế suất 10% trong thời gian là 15 năm (từ năm 2010), miễn 4 năm và giảm 50% số thuế phải nộp cho 9 năm tiếp theo kể từ khi có thu nhập chịu thuế (từ năm 2010) (Điểm a, Khoản 1, Điều 16 Nghị định số 124/2008/NĐ-CP ngày 11/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp) đối với thu nhập từ hoạt động chính.
Năm 2023 là năm thứ 14 Công ty áp dụng mức thuế suất 10% và hết thời gian áp dụng miễn giảm thuế.
 - ✓ Các hoạt động khác: Áp dụng thuế suất 20%.
- Các loại Thuế khác và Lệ phí nộp theo quy định hiện hành.

4.14 Công cụ tài chính**Ghi nhận ban đầu***Tài sản tài chính*

Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó. Tài sản tài chính của Công ty bao gồm: tiền, đầu tư tài chính nắm giữ đến ngày đáo hạn, phải thu khách hàng và phải thu khác.

Nợ phải trả tài chính

Tại ngày ghi nhận ban đầu, nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ phải trả tài chính đó. Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác.

Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

4.15 Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng (trực tiếp hoặc gián tiếp) kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định về các chính sách tài chính và hoạt động.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

Đơn vị tính : VND

5. Tiền và các khoản tương đương tiền

	31/12/2023	01/01/2023
Tiền mặt	13.923.662	38.015.787
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	6.387.651	3.529.605
Cộng	<u>20.311.313</u>	<u>41.545.392</u>

6. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	31/12/2023	01/01/2023
Tiền gửi kỳ hạn trên 3 tháng và không quá 12 tháng	73.366.400.000	55.550.000.000
Cộng	<u>73.366.400.000</u>	<u>55.550.000.000</u>

7. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	31/12/2023	01/01/2023
Công ty CP Cảng Quy Nhơn	-	2.746.907.208
Công ty TNHH Sản xuất Dăm gỗ Bình Định	617.983.798	611.402.386
Chi nhánh Công ty TNHH Hào Hưng Phát	509.897.700	367.283.236
Cộng	<u>1.127.881.498</u>	<u>3.725.592.830</u>

8. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	31/12/2023	01/01/2023
Công ty CP Tư vấn Xây dựng Công trình Hàng Hải	182.291.050	108.950.000
Công ty CP Công nghệ Môi trường Miền Trung	-	45.000.000
Cộng	<u>182.291.050</u>	<u>153.950.000</u>

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

9. Phải thu ngắn hạn khác

	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu khác	1.942.911.167	-	1.094.329.863	-
- Lãi dự thu	1.942.911.167	-	1.094.329.863	-
Cộng	1.942.911.167	-	1.094.329.863	-

10. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc thiết bị VND	Cộng VND
Nguyên giá			
Số đầu năm	187.541.906.955	116.090.909	187.657.997.864
Tăng trong năm	-	-	-
Giảm trong năm	-	-	-
Số cuối năm	187.541.906.955	116.090.909	187.657.997.864
Khấu hao			
Số đầu năm	51.712.495.021	43.290.909	51.755.785.930
Khấu hao trong năm	5.674.998.759	12.166.667	5.687.165.426
Giảm trong năm	-	-	-
Số cuối năm	57.387.493.780	55.457.576	57.442.951.356
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	135.829.411.934	72.800.000	135.902.211.934
Số cuối năm	130.154.413.175	60.633.333	130.215.046.508

- Nguyên giá TSCĐ hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31/12/2023 là 373.794.550 đồng.
- Không có TSCĐ hữu hình chờ thanh lý tại ngày 31/12/2023.
- Không có TSCĐ hữu hình dùng để cầm cố thế chấp, đảm bảo khoản vay tại ngày 31/12/2023.

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	31/12/2023	01/01/2023
Dự án nạo vét duy tu khu nước	77.910.000	41.575.455
Hạng mục công trình san lấp tạo bãi đợt 2	300.423.755	300.423.755
Cộng	378.333.755	341.999.210

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

12. Chi phí trả trước dài hạn

	31/12/2023	01/01/2023
Chi phí công cụ, dụng cụ chờ phân bổ	46.606.871	80.266.274
Cộng	<u>46.606.871</u>	<u>80.266.274</u>

13. Phải trả người bán ngắn hạn

	31/12/2023	01/01/2023
Công ty CP Tư vấn Xây dựng Công trình Hàng Hải	33.046.613	33.046.613
Cộng	<u>33.046.613</u>	<u>33.046.613</u>

14. Thuế và các khoản phải thu, phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm		Số phải nộp trong năm	Số thực nộp trong năm	Số cuối năm	
	Phải thu	Phải nộp			Phải thu	Phải nộp
Thuế giá trị gia tăng	-	806.170.476	3.726.620.411	3.763.488.691	-	769.302.196
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	1.032.495.607	3.992.575.456	3.132.495.607	-	1.892.575.456
Thuế thu nhập cá nhân	709.988	19.619.731	966.183.980	951.310.871	827.521	34.492.840
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	-	-	54.559.386	54.559.386	-	-
Các loại thuế khác	-	-	60.684.824	60.684.824	-	-
Cộng	<u>709.988</u>	<u>1.858.285.814</u>	<u>8.800.624.057</u>	<u>7.962.539.379</u>	<u>827.521</u>	<u>2.696.370.492</u>

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của Cơ quan thuế, số thuế được trình bày trên các báo cáo tài chính này có thể sẽ thay đổi theo quyết định của Cơ quan thuế.

15. Chi phí phải trả ngắn hạn

	31/12/2023	01/01/2023
Thù lao HĐQT và BKS	-	156.000.000
Tư vấn lập DA nhận chìm và thuê khu vực biển	2.236.363.636	2.236.363.636
Cộng	<u>2.236.363.636</u>	<u>2.392.363.636</u>

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)*(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)***16. Phải trả khác****a. Ngắn hạn**

	31/12/2023	01/01/2023
Cổ tức phải trả	29.943.266	22.841.066
Cộng	<u>29.943.266</u>	<u>22.841.066</u>

b. Dài hạn

	31/12/2023	01/01/2023
Công ty CP Thương mại Dịch vụ Công Thành	300.000.000	300.000.000
Cộng	<u>300.000.000</u>	<u>300.000.000</u>

17. Vốn chủ sở hữu**a. Bảng đối chiếu biến động của Vốn chủ sở hữu**

	Vốn góp của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư tại 01/01/2022	107.922.750.000	42.181.088.400	29.365.685.948	179.469.524.348
Tăng trong năm	-	9.146.717.427	31.559.170.792	40.705.888.219
Giảm trong năm	-	-	29.365.685.948	29.365.685.948
Số dư tại 31/12/2022	<u>107.922.750.000</u>	<u>51.327.805.827</u>	<u>31.559.170.792</u>	<u>190.809.726.619</u>
Số dư tại 01/01/2023	107.922.750.000	51.327.805.827	31.559.170.792	190.809.726.619
Tăng trong năm	-	9.154.082.351	32.184.919.440	41.339.001.791
Giảm trong năm	-	-	31.559.170.792	31.559.170.792
Số dư tại 31/12/2023	<u>107.922.750.000</u>	<u>60.481.888.178</u>	<u>32.184.919.440</u>	<u>200.589.557.618</u>

b. Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	31/12/2023	01/01/2023
Công ty Cổ phần Cảng Quy Nhơn	18.000.000.000	18.000.000.000
Vốn góp của các cổ đông khác	89.922.750.000	89.922.750.000
Cộng	<u>107.922.750.000</u>	<u>107.922.750.000</u>

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

c. Cổ phiếu

	31/12/2023	01/01/2023
	Cổ phiếu	Cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	10.792.275	10.792.275
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	10.792.275	10.792.275
- Cổ phiếu phổ thông	10.792.275	10.792.275
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	10.792.275	10.792.275
- Cổ phiếu phổ thông	10.792.275	10.792.275
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000VND		

d. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối

	Năm 2023	Năm 2022
Lợi nhuận năm trước chuyển sang	31.559.170.792	29.365.685.948
Lợi nhuận sau thuế Thu nhập doanh nghiệp năm nay	32.184.919.440	31.559.170.792
Phân phối lợi nhuận	31.559.170.792	29.365.685.948
Phân phối lợi nhuận năm trước	31.559.170.792	29.365.685.948
- Trích quỹ đầu tư phát triển	9.154.082.351	9.146.717.427
- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	820.538.441	792.873.521
- Chia cổ tức cho các cổ đông	21.584.550.000	19.426.095.000
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	<u>32.184.919.440</u>	<u>31.559.170.792</u>

Công ty phân phối lợi nhuận sau thuế của năm 2022 theo Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/04/2023.

e. Cổ tức

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/04/2023 đã thông qua phương án chia cổ tức từ lợi nhuận sau thuế của năm 2022 là 20%/vốn điều lệ, tương đương 21.584.550.000 đồng. Công ty đã thực hiện việc chi trả trong năm 2023.

18. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm 2023	Năm 2022
Doanh thu khai thác hạ tầng	26.600.000.000	27.600.000.000
Doanh thu khai thác bãi	15.476.633.990	13.682.555.783
Cộng	<u>42.076.633.990</u>	<u>41.282.555.783</u>

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)*(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)***19. Giá vốn hàng bán**

	Năm 2023	Năm 2022
Giá vốn của dịch vụ khai thác hạ tầng cầu cảng	5.156.803.703	5.094.914.401
Giá vốn của dịch vụ khai thác kho bãi	1.253.085.822	1.235.664.468
Cộng	<u>6.409.889.525</u>	<u>6.330.578.869</u>

20. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm 2023	Năm 2022
Lãi tiền gửi	3.313.518.060	1.775.407.940
Cộng	<u>3.313.518.060</u>	<u>1.775.407.940</u>

21. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm 2023	Năm 2022
Chi phí nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ	54.628.565	71.668.152
Tiền lương và các khoản trích theo lương	1.703.270.180	2.063.359.560
Chi phí khấu hao tài sản cố định	165.631.361	165.631.361
Chi phí dịch vụ mua ngoài	108.178.485	154.372.064
Các khoản khác	771.059.038	702.512.702
Cộng	<u>2.802.767.629</u>	<u>3.157.543.839</u>

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

22. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	Năm 2023	Năm 2022
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	36.177.494.896	33.525.351.015
Điều chỉnh các khoản thu nhập chịu thuế	436.980.000	415.604.247
- Điều chỉnh tăng	436.980.000	415.604.247
+ Chi phí không được trừ tính thuế TNDN	436.980.000	415.604.247
- Điều chỉnh giảm	-	-
Tổng thu nhập chịu thuế	36.614.474.896	33.940.955.262
+ Thu nhập từ hoạt động ưu đãi thuế	33.303.195.236	32.169.881.562
+ Thu nhập từ hoạt động khác	3.311.279.660	1.771.073.700
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	3.992.575.456	3.571.202.896
+ Từ hoạt động kinh doanh chính (thuế suất ưu đãi 10%)	3.330.319.524	3.216.988.156
+ Từ hoạt động khác	662.255.932	354.214.740
Thuế thu nhập doanh nghiệp được miễn giảm	-	1.608.494.078
+ Từ hoạt động ưu đãi thuế	-	1.608.494.078
+ Từ hoạt động khác	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp	3.992.575.456	1.962.708.818
+ Từ hoạt động ưu đãi thuế	3.330.319.524	1.608.494.078
+ Từ hoạt động khác	662.255.932	354.214.740
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	3.992.575.456	1.962.708.818

23. Lãi cơ bản, suy giảm trên cổ phiếu

	Năm 2023	Năm 2022
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	32.184.919.440	31.559.170.792
Các khoản điều chỉnh tăng hoặc giảm lợi nhuận sau thuế	-	(820.538.401)
- Điều chỉnh tăng	-	-
- Điều chỉnh giảm (trích quỹ khen thưởng phúc lợi)	-	820.538.401
LN hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	32.184.919.440	30.738.632.391
Số lượng cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân trong năm	10.792.275	10.792.275
Lãi cơ bản/ Lãi suy giảm trên cổ phiếu (*)	2.982	2.848

(*) Lãi cơ bản/ Lãi suy giảm trên cổ phiếu năm 2023 được tính khi chưa tính trừ Quỹ khen thưởng, phúc lợi do Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên chưa thông qua tỷ lệ trích. Chỉ tiêu này sẽ thay đổi khi có quyết định phân phối chính thức của Đại hội đồng cổ đông.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)*(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)***24. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố**

	Năm 2023	Năm 2022
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	54.628.565	71.668.152
Chi phí nhân công	2.189.269.320	2.065.759.560
Chi phí khấu hao tài sản cố định	5.687.165.426	5.684.270.718
Chi phí dịch vụ mua ngoài	297.876.521	258.801.330
Chi phí khác bằng tiền	983.717.322	1.407.622.948
Cộng	9.212.657.154	9.488.122.708

25. Báo cáo bộ phận

Theo quy định của Chuẩn mực kế toán số 28 và Thông tư hướng dẫn Chuẩn mực này thì Công ty cần lập báo cáo bộ phận. Theo đó, bộ phận là một phần có thể xác định riêng biệt của Công ty tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh) hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận theo khu vực địa lý), mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích kinh tế khác với các bộ phận khác.

Căn cứ vào thực tế hoạt động tại Công ty, Giám đốc đánh giá rằng các lĩnh vực kinh doanh cũng như các môi trường kinh tế cụ thể theo khu vực địa lý không có sự khác biệt trong việc gánh chịu rủi ro và lợi ích kinh tế. Công ty hoạt động trong một bộ phận kinh doanh chính là khai thác cầu cảng, kho bãi và một bộ phận địa lý chính là Việt Nam.

26. Quản lý rủi ro**a. Quản lý rủi ro vốn**

Thông qua công tác quản trị nguồn vốn, Công ty xem xét, quyết định duy trì số dư nguồn vốn và nợ phải trả thích hợp trong từng thời kỳ để vừa đảm bảo hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của các cổ đông.

b. Quản lý rủi ro tài chính

Rủi ro tài chính của Công ty bao gồm rủi ro thị trường (gồm rủi ro về tỷ giá, rủi ro về lãi suất và rủi ro về giá), rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Quản lý rủi ro thị trường: Hoạt động kinh doanh của Công ty chủ yếu là khai thác cầu cảng và cho thuê bãi, cho nên Công ty không có rủi ro trọng yếu nào liên quan đến sự biến động của thị trường.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)*(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)***Quản lý rủi ro về giá**

Công ty mua nguyên vật liệu, nhận cung cấp dịch vụ từ nhà cung cấp trong nước để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, do đó sẽ chịu sự rủi ro từ việc thay đổi giá của nguyên vật liệu, dịch vụ đầu vào. Công ty lựa chọn nhà cung cấp uy tín, chất lượng để phục vụ khi có nhu cầu. Với chính sách quản lý về giá trên, Giám đốc cho rằng rủi ro về biến động về giá ngoài dự tính của Công ty ở mức thấp.

Quản lý rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng xảy ra khi một khách hàng hoặc đối tác không đáp ứng được các nghĩa vụ trong hợp đồng dẫn đến các tổn thất tài chính cho Công ty. Công ty có chính sách tín dụng phù hợp và thường xuyên theo dõi tình hình để đánh giá xem Công ty có rủi ro tài chính hay không. Công ty không có bất kỳ rủi ro tín dụng trọng yếu nào đối với các khách hàng hoặc đối tác bởi vì Công ty chỉ có 3 khách hàng quen thuộc và Công ty thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đơn đốc thu hồi nợ, không có nợ quá hạn khó đòi tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Giám đốc Công ty cho rằng Công ty đã hạn chế tối đa rủi ro tín dụng trọng yếu với khách hàng.

Quản lý rủi ro thanh khoản

Để quản lý rủi ro thanh khoản, đáp ứng các nhu cầu về vốn, nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai, Công ty thường xuyên theo dõi và duy trì đủ mức dự phòng tiền, tối ưu hóa các dòng tiền nhận rồi, tận dụng được tín dụng từ khách hàng và đối tác, chủ động kiểm soát các khoản nợ đến hạn, sắp đến hạn trong sự tương quan với tài sản đến hạn và nguồn thu có thể tạo ra trong thời kỳ đó,...

Tổng hợp các khoản nợ phải trả tài chính của Công ty theo thời hạn thanh toán như sau:

31/12/2023	Không quá 1 năm	Trên 1 năm	Tổng
Phải trả người bán	33.046.613	-	33.046.613
Chi phí phải trả	2.236.363.636	-	2.236.363.636
Phải trả khác	29.943.266	300.000.000	329.943.266
Cộng	<u>2.299.353.515</u>	<u>300.000.000</u>	<u>2.599.353.515</u>
01/01/2023	Không quá 1 năm	Trên 1 năm	Tổng
Phải trả người bán	33.046.613	-	33.046.613
Chi phí phải trả	2.392.363.636	-	2.392.363.636
Phải trả khác	22.841.066	300.000.000	322.841.066
Cộng	<u>2.448.251.315</u>	<u>300.000.000</u>	<u>2.748.251.315</u>

Giám đốc cho rằng Công ty hầu như không có rủi ro thanh khoản và tin tưởng rằng có thể tạo ra đủ nguồn tiền để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính khi đến hạn.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)*(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)*

Tổng hợp các tài sản tài chính hiện có tại Công ty được trình bày trên cơ sở tài sản thuần như sau:

31/12/2023	Không quá 1 năm	Trên 1 năm	Tổng
Tiền và các khoản tương đương tiền	20.311.313	-	20.311.313
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	73.366.400.000	-	73.366.400.000
Phải thu khách hàng	1.127.881.498	-	1.127.881.498
Phải thu khác	1.942.911.167	-	1.942.911.167
Cộng	76.457.503.978	-	76.457.503.978
01/01/2023	Không quá 1 năm	Trên 1 năm	Tổng
Tiền và các khoản tương đương tiền	41.545.392	-	41.545.392
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	55.550.000.000	-	55.550.000.000
Phải thu khách hàng	3.725.592.830	-	3.725.592.830
Phải thu khác	1.094.329.863	-	1.094.329.863
Cộng	60.411.468.085	-	60.411.468.085

27. Cam kết thuê hoạt động

- ❖ Công ty thuê 121.560 m² đất bao gồm 12.761,5 m² đất chuyên dùng và 108.798,5 m² đất mặt nước thuộc phường Hải Cảng, thành phố Quy Nhơn để xây dựng cảng container 30.000 DWT theo Hợp đồng thuê đất số 112/HĐ-TĐ ngày 5/11/2009, Hợp đồng thuê đất bổ sung số 66/HĐ-TĐBS ngày 29/01/2018 và Hợp đồng thuê đất bổ sung số 238/HĐ-TĐBS ngày 25/11/2019 được ký kết với UBND tỉnh Bình Định, theo đó:
 - Thời hạn thuê: 50 năm (từ ngày 14/10/2009 đến ngày 14/10/2059);
 - Công ty trả tiền thuê đất hàng năm, giá thuê đất từ tháng 10/2019 đến tháng 09/2024 là 31.980 đồng/m²/năm đối với diện tích mặt đất 12.761,5 m² và 1.404 đồng/m²/năm đối với diện tích mặt nước 108.798,5 m². Tiền thuê đất ổn định trong 5 năm và điều chỉnh trong các năm tiếp theo;
 - Công ty đã được cấp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất với thời hạn sử dụng đến tháng 10/2059.
- ❖ Công ty thuê 1.038,5 m² đất tại phường Hải Cảng, thành phố Quy Nhơn để xây dựng văn phòng theo Hợp đồng thuê đất số 19/HĐ-TĐ ngày 19/02/2011, Hợp đồng thuê đất bổ sung số 29/HĐ-TĐBS ngày 05/03/2019 và Hợp đồng thuê đất bổ sung số 152/HĐ-TĐBS ngày 11/10/2021 được ký kết với UBND tỉnh Bình Định, theo đó:
 - Thời hạn thuê: 50 năm (từ ngày 10/01/2011 đến ngày 10/01/2061);
 - Công ty trả tiền thuê đất hàng năm, giá thuê đất từ tháng 10/01/2021 đến tháng 09/01/2026 là 62.400 đồng/m²/năm. Tiền thuê đất ổn định trong 5 năm và điều chỉnh trong các năm tiếp theo;
 - Công ty đã được cấp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất với thời hạn sử dụng đến tháng 10/01/2061.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)*(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)***28. Thông tin về các bên liên quan****a. Bên liên quan**

Bên liên quan	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần Cảng Quy Nhơn	Công ty đầu tư

b. Các giao dịch trọng yếu với các bên liên quan

	Năm 2023	Năm 2022
Công ty Cổ phần Cảng Quy Nhơn		
Mua hàng	58.155.888	104.429.266
Bán hàng	30.091.870.400	30.521.191.200

c. Số dư với các bên liên quan

	Khoản mục	31/12/2023	01/01/2023
Công ty Cổ phần Cảng Quy Nhơn	Phải thu khách hàng	-	2.746.907.208

d. Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

	Năm 2023	Năm 2022
Thù lao của Hội đồng quản trị, tiền lương của Giám đốc	612.586.995	499.193.738
- Chủ tịch Hội đồng quản trị	55.200.000	25.800.000
+ Ông Lê Hồng Quân	36.800.000	-
+ Ông Lê Duy Dương (đã miễn nhiệm ngày 26/04/2023)	18.400.000	25.800.000
- Thành viên Hội đồng quản trị	72.000.000	33.600.000
+ Ông Nguyễn Tiến Dũng	36.000.000	16.800.000
+ Ông Võ Huy Quang	36.000.000	16.800.000
- Giám đốc (Ông Phạm Văn Thành)	485.386.995	439.793.738
Thù lao Ban Kiểm soát	40.800.000	32.400.000
- Trưởng Ban kiểm soát (Ông Nguyễn Kim Toàn)	19.200.000	18.000.000
- Thành viên Ban kiểm soát	21.600.000	14.400.000
+ Ông Trần Hữu Hiếu	10.800.000	9.600.000
+ Ông Nguyễn Hữu Tài	10.800.000	4.800.000
Tổng cộng	653.386.995	531.593.738



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

29. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc niên độ kế toán

Không có sự kiện quan trọng nào phát sinh sau ngày kết thúc niên độ kế toán yêu cầu phải điều chỉnh hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

30. Số liệu so sánh

Số liệu so sánh là số liệu trong báo cáo tài chính của năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022 đã được kiểm toán bởi AAC.



Giám đốc

Phạm Văn Thành

Bình Định, ngày 26 tháng 02 năm 2024

Kế toán trưởng

Mai Quang Cường

Người lập biểu

Mai Quang Cường



TỜ TRÌNH

V/v phương án phân phối lợi nhuận năm 2023; thù lao của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2024

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Tân cảng Quy Nhơn;

Căn cứ kết quả kinh doanh năm 2023 và kế hoạch năm 2024 của Công ty cổ phần Tân cảng Quy Nhơn.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt phương án phân phối lợi nhuận năm 2023; thù lao của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2024, như sau:

1. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023

TT	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)
1	Lợi nhuận sau thuế năm 2023:	32.184.919.440
2	Trích lập các quỹ (32,9%):	10.600.369.440
-	Quỹ Đầu tư phát triển (30%)	9.667.006.776
-	Quỹ Khen thưởng, phúc lợi (2,9%)	933.362.664
3	Chi trả cổ tức năm 2023 bằng tiền (67,1%)	21.584.550.000
-	Tỷ lệ chi trả cổ tức (01 cổ phiếu được nhận 2.000 đồng)	20%

2. Thù lao của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2024

TT	Chức vụ	Số người	Mức thù lao đồng/tháng	Thời gian (tháng)	Thành tiền (đồng)
1	Chủ tịch HĐQT	1	5.000.000	12	60.000.000
2	Thành viên HĐQT	2	3.300.000	12	79.200.000
3	Trưởng BKS	1	1.800.000	12	21.600.000
4	Thành viên BKS	2	1.000.000	12	24.000.000
	Tổng cộng				184.800.000

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;

- Lưu TC-HC.



Lê Hồng Quân

DỰ THẢO

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN TÂN CẢNG QUY NHƠN**

PHIẾU BIỂU QUYẾT
(Tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024)
Ngày 23/4/2024

Tên cổ đông/người được ủy quyền:

Mã cổ đông/người được ủy quyền:

Số phiếu biểu quyết:phiếu

CÁC NỘI DUNG BIỂU QUYẾT :

- Cổ đông tán thành tất cả các nội dung biểu quyết thì đánh dấu “X” vào ô này
- Cổ đông chọn một trong ba phương án biểu quyết: "Tán thành", "Không tán thành" hoặc "Không có ý kiến" thì đánh dấu chéo (X) vào một trong ba ô vuông () của dòng dưới theo từng nội dung.

1. Báo cáo về các hoạt động của Hội đồng quản trị và kế hoạch kinh doanh năm 2024

Tán thành Không tán thành Không có ý kiến

2. Báo cáo về các hoạt động của Ban kiểm soát và kết quả kinh doanh năm 2023

Tán thành Không tán thành Không có ý kiến

3. Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 theo Tờ trình số 31/TTr-BKS

Tán thành Không tán thành Không có ý kiến

4. Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán

Tán thành Không tán thành Không có ý kiến

5. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 theo Tờ trình số 32/TTr-HĐQT

Tán thành Không tán thành Không có ý kiến

6. Thù lao HĐQT và BKS năm 2024 theo Tờ trình số 32/TTr-HĐQT

Tán thành Không tán thành Không có ý kiến

Bình Định, ngày 23 tháng 4 năm 2024
CỔ ĐÔNG/NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN
(ký tên, ghi rõ họ tên)

DỰ THẢO

**BIÊN BẢN CUỘC HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN TÂN CẢNG QUY NHƠN**

1. Tên công ty: Công ty Cổ phần Tân cảng Quy Nhơn
2. Địa chỉ: 03 Nguyễn Dữ, P. Hải Cảng, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định
3. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 4100694020 do Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Định cấp lần ba ngày 13/7/2020.
4. Thời gian và địa điểm họp: Bắt đầu lúc 07h45' ngày 23/4/2024, tại Tầng 8, Khách sạn Sài Gòn Quy Nhơn, 24 Nguyễn Huệ, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

PHẦN I: KHAI MẠC CUỘC HỌP

1. Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông:

Ông Trần Hữu Hiếu báo cáo Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự họp. Lúc 08h00' ngày 23/4/2024 có Cổ đông/người được ủy quyền dự họp, đại diện cho cổ phần, chiếm% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và Điều lệ của Công ty Cổ phần Tân cảng Quy Nhơn, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Tân cảng Quy Nhơn (sau đây gọi tắt là Đại hội) đủ điều kiện tiến hành.

2. Tuyên bố lý do cuộc họp và phát biểu khai mạc:

Ban Tổ chức tuyên bố lý do cuộc họp.

Giới thiệu thành phần tham dự họp: Cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty Cổ phần Tân cảng Quy Nhơn theo quy định của pháp luật, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban giám đốc Công ty.

Ông Lê Hồng Quân – Chủ tịch HĐQT, phát biểu khai mạc cuộc họp.

3. Thông qua chương trình và Quy chế làm việc tại cuộc họp:

Ông Nguyễn Tiến Dũng – Thành viên HĐQT, trình Đại hội Chương trình và Quy chế làm việc tại cuộc họp.

Chương trình và Quy chế làm việc đã được Đại hội thông qua bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết với tỷ lệ% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại cuộc họp.

4. Thông qua danh sách Đoàn chủ tịch, Thư ký và Ban kiểm phiếu:

Ông Nguyễn Tiến Dũng – Thành viên HĐQT, trình Đại hội danh sách Đoàn chủ tịch, Thư ký và Ban kiểm phiếu tại cuộc họp.

Đoàn Chủ tịch:

- | | | |
|------------------------|--------------------|--------------|
| - Ông Lê Hồng Quân | - Chủ tịch HĐQT | - Chủ tọa |
| - Ông Võ Huy Quang | - Thành viên HĐQT | - Thành viên |
| - Ông Nguyễn Tiến Dũng | - Thành viên HĐQT | - Thành viên |
| - Ông Phạm Văn Thành | - Giám đốc Công ty | - Thành viên |

Thư ký Đại hội:

- | | | |
|-----------------------|------------------|-------------------|
| - Ông Mai Quang Cường | - Kế toán trưởng | - Thư ký cuộc họp |
|-----------------------|------------------|-------------------|

Ban kiểm phiếu:

- Ông Võ Văn Nhanh - P.TP KD & ĐĐKT - Trưởng ban
- Ông Tống Khánh Trinh - Điều độ viên - Thành viên
- Ông Trần Duy Thăng - Điều độ viên - Thành viên

Danh sách Đoàn chủ tịch, Thư ký và Ban kiểm phiếu đã được Đại hội thông qua bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết với tỷ lệ% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại cuộc họp.

PHẦN II: CÁC BÁO CÁO VÀ TỜ TRÌNH TẠI CUỘC HỌP

1. Báo cáo của Hội đồng quản trị

Ông Võ Huy Quang – Thành viên HĐQT trình bày Báo cáo về các hoạt động của Hội đồng quản trị và kế hoạch kinh doanh năm 2024 của Công ty.

2. Báo cáo và Tờ trình của Ban kiểm soát

Ông Nguyễn Kim Toàn – Trưởng Ban kiểm soát trình bày:

- Báo cáo về các hoạt động của Ban kiểm soát và kết quả kinh doanh năm 2023 của Công ty;

- Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024.

3. Báo cáo tài chính năm 2023.

Ông Phạm Văn Thành – Giám đốc Công ty trình bày:

- Báo cáo tài chính năm 2023 đã được Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC kiểm toán;

- Tờ trình về phương án phân phối lợi nhuận năm 2023; thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2024.

PHẦN III: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THẢO LUẬN

Đoàn chủ tịch đã báo cáo và giải trình thêm về các nội báo cáo và trình Đại hội.

Các Cổ đông không có ý kiến.

PHẦN IV: BIỂU QUYẾT CÁC NỘI DUNG CỦA ĐẠI HỘI

Ban kiểm phiếu hướng dẫn cổ đông thủ tục biểu quyết các nội dung.

Ban kiểm phiếu làm việc theo Quy chế làm việc đã được Đại hội thông qua, thu Phiếu biểu quyết và tiến hành kiểm phiếu. Kết quả biểu quyết như sau:

Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại cuộc họp là: ... cổ phần.

Tổng số Phiếu phát ra: ... Phiếu

Tổng số Phiếu thu về: ... Phiếu

Số Phiếu thu về hợp lệ: ... Phiếu

TT	Nội dung biểu quyết	Đồng ý		Không đồng ý		Không ý kiến	
		Cổ phần	Tỷ lệ (%)	Cổ phần	Tỷ lệ (%)	Cổ phần	Tỷ lệ (%)
1	Báo cáo về các hoạt động của Hội đồng quản trị và kế hoạch kinh doanh năm 2024						
2	Báo cáo về các hoạt động của Ban kiểm soát và kết quả kinh doanh năm 2023						
3	Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024						

TT	Nội dung biểu quyết	Đồng ý		Không đồng ý		Không ý kiến	
		Cổ phần	Tỷ lệ (%)	Cổ phần	Tỷ lệ (%)	Cổ phần	Tỷ lệ (%)
4	Báo cáo tài chính năm 2023 đã kiểm toán						
5	Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 theo Tờ trình số 32/TTr-HĐQT ngày 07/3/2024						
6	Thù lao của HĐQT và BKS năm 2024 theo Tờ trình số 32/TTr-HĐQT ngày 07/3/2024						
Ghi chú: - Cổ phần: Số Cổ phần biểu quyết cho từng nội dung. - Tỷ lệ: Cổ phần biểu quyết/tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại cuộc họp.							

PHẦN V: CÁC THỦ TỤC KẾT THÚC CUỘC HỌP

1. Biên bản này được Thư ký cuộc họp ghi lại đầy đủ và trung thực, gồm 04 trang, được lập thành 02 bản có giá trị pháp lý như nhau.

Toàn văn Biên bản này và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Công ty Cổ phần Tân cảng Quy Nhơn đã được Thư ký cuộc họp đọc và được Đại hội thông qua với tỷ lệ biểu quyết đồng ý là ...% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại cuộc họp.

2. Ông Lê Hồng Quân – Chủ tọa cuộc họp phát biểu cảm ơn và tuyên bố bế mạc cuộc họp.

Phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Công ty Cổ phần Tân cảng Quy Nhơn kết thúc lúc 10h00 cùng ngày.

THƯ KÝ CUỘC HỌP

Mai Quang Cường

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**

Lê Hồng Quân

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

CÔNG TY CỔ PHẦN TÂN CẢNG QUY NHƠN

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Tân cảng Quy Nhơn đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Tân cảng Quy Nhơn ngày 23/4/2024.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thống nhất Báo cáo của Hội đồng quản trị số 29/BC-HĐQT ngày 07/3/2024 về các hoạt động của Hội đồng quản trị và kế hoạch kinh doanh năm 2024 của Công ty. Các chỉ tiêu chính như sau: *DVT: VN đồng*

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2023	Kế hoạch năm 2024
1	Tổng doanh thu	45.390.152.050	46.970.000.000
2	Tổng chi phí	9.212.657.154	10.770.000.000
3	Lợi nhuận sau thuế	32.184.919.440	32.290.000.000
4	Tỷ lệ chi trả cổ tức	20% (2.000 đồng/cp)	20% (2.000 đồng/cp)

Điều 2. Thống nhất Báo cáo của Ban Kiểm soát số 30/BC-BKS ngày 07/3/2024 về các hoạt động của Ban kiểm soát và kết quả kinh doanh năm 2023 của Công ty.

Điều 3. Thống nhất Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán.

Điều 4. Thống nhất phương án phân phối lợi nhuận năm 2023, như sau:

TT	Chỉ tiêu	Số tiền (VN đồng)
1	Quỹ Đầu tư phát triển	9.667.006.776
2	Quỹ Khen thưởng, phúc lợi	933.362.664
3	Chi trả cổ tức năm 2023 bằng tiền	21.584.550.000
-	Tỷ lệ chi trả cổ tức	20% (2.000 đồng/cp)

Điều 5. Thống nhất thù lao Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2024:

- Chủ tịch Hội đồng quản trị: 5 triệu đồng/tháng
- Thành viên HĐQT: 3,3 triệu đồng/người/tháng
- Trưởng Ban Kiểm soát: 1,8 triệu đồng/tháng
- Thành viên BKS: 1 triệu đồng/người/tháng

Điều 6. Thống nhất lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024.

Trong trường hợp đàm phán hợp đồng kiểm toán với Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC không thành công thì Hội đồng quản trị được chọn một Công ty có tên trong danh sách các Công ty đủ điều kiện kiểm toán do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước công bố để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024.

Điều 7. Điều khoản thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 23/4/2024, Đại hội đồng cổ đông giao Hội đồng quản trị Công ty tổ chức triển khai thực hiện.

Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Tân cảng Quy Nhơn thông qua toàn văn tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 ngày 23/4/2024 với tỷ lệ biểu quyết tán thành là ...% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại cuộc họp.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA

Nơi nhận:

- Cổ đông Công ty;
- TV HĐQT, BKS;
- Ban Điều hành Công ty;
- Công bố thông tin;
- Lưu TC-HC; HĐQT.

Lê Hồng Quân